TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST
Ngày: 24/4/2018
"V/v Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phước.**
2. Ông **Phan Văn Chiếu.**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Ngân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2017/TLST – DS ngày 24 tháng 10 năm 2017, về việc: "*Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn V M** - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Anh **Nguyễn Tr K** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 11 năm 2017).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Th M H.**

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Tô Th Ph.**

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà **Trần Th Nh** - sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh: Anh **Nguyễn Tr K** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 11 năm 2017).

Anh K có yêu cầu vắng mặt, chị H và anh Ph vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Anh Nguyễn Tr K là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn V M xác định trước đây ông M có làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Th T là cha chị H trả tiền nợ hụi là 50.000.000đ, do ông T không thừa nhận nợ hụi, nhưng chị H thì thừa nhận phần hụi này do chị H tham gia và thừa nhận có nợ ông M 50.000.000đ đã được giải quyết tại Bản án số 40 ngày 20 tháng 9 năm 2017. Nay ông M kiện yêu cầu chị H và anh Ph trả cho ông M và vợ ông là bà Nh số tiền nợ hụi 50.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn chị Nguyễn Th M H xác định chị H có tham gia chơi hụi do ông M làm chủ như anh K trình bày, khi tham gia chị yêu cầu ghi tên T là tên cha chị H nhưng cha chị H không biết việc này, đây là phần hụi do một mình chị tham gia chơi hụi do ông M làm chủ, anh Ph không biết việc chị H chơi hụi của ông M và số tiền hốt hụi chị H cũng sử dụng riêng anh Ph không có sử dụng, chị H đồng ý một mình chị trả tiền hụi này cho ông M và bà Nh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lần lượt trình bày:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Th Nh là anh Nguyễn Tr K xác định bà Nh thống nhất với toàn bộ trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn V M.

- Anh Tô Th Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

*** Tại phiên tòa:**

- Người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà Nh xin vắng mặt nhưng có nộp đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Ph, ông M chỉ yêu cầu một mình chị H trả tiền nợ hụi 50.000.000đ, không yêu cầu anh Ph cùng trả.

- Chị H và anh Ph vắng mặt không nộp văn bản nêu ý kiến khác.

- Không có đương sự cung cấp chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối

với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh K là người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà Nh tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, chị H và anh Tô Th Ph chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông M đối với anh Tô Th Ph. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M đối với chị H, buộc chị H trả cho ông M và bà Nh số tiền nợ hụi 50.000.000đ.

*** Các tình tiết của vụ án:** Nguyên đơn và bị đơn thống nhất nội dung: Chị H có nợ hụi ông M và bà Nh số tiền 50.000.000đ. Chị H thừa nhận đây là nợ riêng của chị H. Ông M đồng ý sự thừa nhận nợ riêng của chị H và rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Ph, yêu cầu một mình chị H trả nợ hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ông Nguyễn V M khởi kiện yêu cầu chị H và anh Ph trả tiền nợ hụi, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do người đại diện theo ủy quyền của ông M và bà Nh có yêu cầu vắng mặt, chị H và anh Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K, chị H và anh Ph theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông M: Ông M và chị H thống nhất xác định chị H có tham gia chơi hụi do ông M làm chủ, sau khi mãn dây hụi thì chị H còn nợ ông M và bà Nh số tiền 50.000.000đ. Chị H đồng ý trả số tiền này. Ông M đồng ý trình bày của chị H và rút phần yêu cầu đối với anh Ph, yêu cầu một mình chị H trả nợ hụi. Việc ông M rút một phần yêu cầu khởi kiện là do ông tự nguyện, sự tự nguyên này không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông M đối với anh Tô Th Ph, chấp nhận phần yêu cầu còn lại của ông M đối với chị H, buộc chị H có nghĩa vụ trả cho ông M và bà Nh số tiền nợ hụi là 50.000.000đ. Do ông M không yêu cầu tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, buộc chị Nguyễn Th M H trả cho ông Nguyễn V M và bà Trần Th Nh số tiền nợ hụi là 50.000.000đ. Do ông M không yêu cầu tính lãi suất

trong giai đoạn xét xử, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị H phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm, đến khi trả xong nợ cho ông M và bà Nh.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Do ông M được chấp nhận yêu cầu nên ông M không phải chịu án phí. Ông M được miễn nộp tạm ứng án phí khi khởi kiện nên không phải hoàn trả án phí lại cho ông M.

- Do chị Nguyễn Th M H có nghĩa vụ trả nợ cho ông M và bà Nh, nên buộc chị Nguyễn Th M H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ là 2.500.000đ.

- Bà Trần Th Nh và anh Tô Th Ph không phải chịu án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 479 của Bộ luật Dân sự 2005;

- Áp dụng các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V M đối với anh Tô Th Ph.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V M đối với chị Nguyễn Th M H. Buộc chị Nguyễn Th M H trả cho ông Nguyễn V M và bà Trần Th Nh số tiền nợ hụi là 50.000.000đ. Ngoài ra chị H còn phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm, đến khi trả xong nợ cho ông M và bà Nh.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Do ông M được chấp nhận yêu cầu nên ông M không phải chịu án phí. Ông M được miễn nộp tạm ứng án phí khi khởi kiện nên không phải hoàn trả án phí lại cho ông M.

- Chị Nguyễn Th M H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ với số tiền 2.500.000đ.

- Bà Trần Th Nh và anh Tô Th Ph không phải chịu án phí.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.